SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHƯ THANH

Số:449 /QĐ-BVNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Như Thanh, ngày 18 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHƯ THANH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuốc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-BVNT ngày 12/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Như Thanh về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026;

Xét đề nghị của Hội đồng mua sắm tại tờ trình số 613/TTr-HĐMS ngày 16/11/2026 về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Giao Hội đồng mua sắm phối hợp với Tổ chuyên gia, khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế, phòng Tài chính Kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) Hội đồng mua sắm, Tổ chuyên gia, khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế, phòng Tài chính Kế toán và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HĐMS; VT; KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHƯ THANH

Hoàng Công Hưng

Phụ lục I

BẢNG CHI TIẾT PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán kinh phí: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 449 /QĐ-BVNT ngày 18/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Như Thanh)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Như Thanh	**Gói thầu**: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026	Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026	**519.233.680**	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa Như Thanh	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	Không quá 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Không
	Tổng cộng			**519.233.680**								
	Bằng chữ: Năm trăm mười chín triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng.											

Phụ lục II

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vị thuốc y học cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện đa khoa Như Thanh Năm 2026.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVNT ngày 18/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Như Thanh)

STT	Mã thuốc	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biên	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	VT2.1	Cát căn	Nhóm 2	Rễ củ	Radix Puerariae thomsonii	Thái phiến	N	kg	50	188.100	9.405.000
2	VT2.2	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Nhóm 2	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Sao cháy gai	Việt Nam	Kg	100	169.000	16.900.000
3	VT2.3	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	sơ chế/Thái phiến	Trung Quốc/B	Kg	70	517.283	36.209.810
4	VT2.4	Dây đau xương	Nhóm 2	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Thái phiến	N	Kg	90	59.333	5.339.970
5	VT2.5	Thổ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Sơ chế/Thái phiến	Việt Nam	Kg	90	122.000	10.980.000
6	VT2.6	Thiên niên kiện	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Sơ chế/Thái phiến	Việt Nam	Kg	80	157.000	12.560.000
7	VT2.7	Hồng Hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Carthami tinctorii	Sơ chế/sấy khô	Trung quốc (B)	Kg	30	610.167	18.305.010
8	VT2.8	Khương hoạt	Nhóm 2	Thân rễ/rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	Trung Quốc	Kg	30	1.224.217	36.726.510
9	VT2.9	Chi tử	Nhóm 2	Quả	Fructus Gardeniae	sao qua	B.	Kg	35	354.200	12.397.000
10	VT2.10	Huyền sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Scrophulariae	Thái phiến	Bắc-Trung Quốc	Kg	80	137.733	11.018.640

STT	Mã thuốc	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biên	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
11	VT2.11	Xích Thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến/ sơ chế	Trung Quốc	Kg	70	297.167	20.801.690
12	VT2.12	Sa nhân	Nhóm 2	Quả	Fructus Amomi	Sơ chế	Việt Nam	Kg	40	573.567	22.942.680
13	VT2.13	Trần bì	Nhóm 2	Vỏ quả chín	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Sao vàng	N	Kg	60	116.633	6.997.980
14	VT2.14	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae	Chích rượu/ Thái lát	Trung Quốc	Kg	100	168.200	16.820.000
15	VT2.15	Hòe hoa	Nhóm 2	Nụ hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sao vàng	N	Kg	30	261.550	7.846.500
16	VT2.16	Ý dĩ	Nhóm 2	Hạt	Semen Coicis	Sao vàng với cám	Trung Quốc	Kg	40	89.652	3.586.080
17	VT2.17	Hoài sơn	Nhóm 2	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Sao cám/Thái phiến	N	Kg	40	153.550	6.142.000
18	VT2.18	Sơn thù	Nhóm 2	Quả	Fructus Corni officinalis	Sơ chế/ Phức chế/ Chưng rượu	B/ Trung Quốc	Kg	30	399.333	11.979.990
19	VT2.19	Cốt toái bổ	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Chích rượu hoặc sao vàng	N	Kg	80	203.350	16.268.000
20	VT2.20	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Eucommiae	Thái phiến. Chích muối	Trung Quốc	Kg	100	151.700	15.170.000
21	VT2.21	Phá Cố Chỉ	Nhóm 2	Quả	Fructus Psoraleae corylifoliae	Chế muối	B/ trung quốc	Kg	60	163.450	9.807.000
22	VT2.22	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ và thân rễ	Radix Glycyrrhizae	Chích mật/ Thái phiến	Trung Quốc	Kg	100	167.800	16.780.000
23	VT2.23	Tang ký sinh	2	Thân cành và lá	Herba Loranthi gracilifolii	Sơ chế/ Thái phiến/ lựa chọn	N	Kg	90	179.200	16.128.000

STT	Mã thuốc	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biên	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
24	VT2.24	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái phiến/ sơ chế	Trung Quốc	Kg	80	571.883	45.750.640
25	VT2.25	Đào nhân	Nhóm 2	Nhân hạt	Semen Pruni	Sao vàng	Trung Quốc	Kg	90	430.850	38.776.500
26	VT2.26	Thiên môn đông	Nhóm 2	Rễ	Radix Asparagi cochinchinensis	Sơ chế	Bắc-Trung Quốc	Kg	90	522.000	46.980.000
27	VT2.27	Hoàng Bá	Nhóm 2	Vỏ thân và vỏ cành	Cortex Phellodendri	Thái phiến, rửa sạch, phơi/sấy khô	Trung Quốc	Kg	40	407.617	16.304.680
28	VT2.28	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	Radix Dipsaci	Chích muối (rượu)	Trung Quốc	Kg	50	214.200	10.710.000
29	VT2.29	Ngọc Trúc	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Polygonati odorati	Sơ chế/ Thái phiến	Trung Quốc	Kg	40	490.000	19.600.000
29 khoản		**Tổng cộng:** ***(Bằng chữ: Năm trăm mười chín triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng.)***									**519.233.680**

- Tổng 29 phần lô

- Tổng số danh mục vị thuốc có 29 mặt hàng.

+ Thuốc y học cổ truyền: Nhóm 2: 29 mặt hàng.

- Tổng giá trị dự kiến của gói thầu: **519.233.680đồng** *(Bằng chữ: Năm trăm mười chín triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng)*